

BẢN VẼ HỘP ACEHASAN 200
Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng
Kích thước hộp: 85 x 60 x 90

290/140

90 mm

85 mm

60 x 60 x 90



Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

Số lô SX - Batch No.:
NSX - Mfg. Date:
HD - Exp. Date:

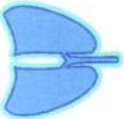
Acehasan 200

Acehasan 200

Acehasan 200

Acehasan 200

Hoạt chất: Acetylcysteine 200 mg
Làm tiêu nhầy đường hô hấp

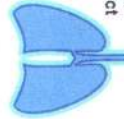


Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng



Tên sản phẩm: Acehasan 200 mg
Chức năng: Làm tiêu nhầy đường hô hấp
Thành phần: Acetylcysteine 200 mg
Chỉ định: Dùng để điều trị các bệnh về đường hô hấp như viêm phế quản, viêm phổi, viêm màng phổi, viêm tiểu phế quản, viêm thanh quản, viêm amidan, viêm họng, viêm xoang, viêm mũi, viêm tai giữa, viêm mắt, viêm da, viêm khớp, viêm xương, viêm cơ, viêm mô mềm, viêm da dị ứng, viêm dị ứng đường tiêu hóa, viêm dị ứng đường hô hấp, viêm dị ứng da, viêm dị ứng mắt, viêm dị ứng mũi, viêm dị ứng tai, viêm dị ứng cổ họng, viêm dị ứng phổi, viêm dị ứng thận, viêm dị ứng gan, viêm dị ứng tim, viêm dị ứng hệ thống, viêm dị ứng khác.
Liều dùng: Trẻ em 2 - 7 tuổi: 200mg x 2-3 lần/ngày
Trẻ em 7 - 12 tuổi: 200mg x 2-3 lần/ngày
Trẻ em 12 tuổi trở lên: 200mg x 2-3 lần/ngày
Đối tượng sử dụng: Trẻ em và người lớn
Đặc tính: Viên nang cứng, màu trắng, có in logo HASAN và chữ ACEHASAN 200.
Thuật ngữ: Sản phẩm của Công ty TNHH HASAN - DERMAPHARM
Số đăng ký: 123456789
Ngày cấp: 12/2013
Địa chỉ: 123 Đường ABC, Quận XYZ, TP. HCM

Active Ingredient: Acetylcysteine 200 mg
To loosen mucus in respiratory tract



10 blisters x 10 hard capsules

Composition: Acetylcysteine 200 mg
Excipients: q.s. to 1 capsule
Indications, Dosage and Administration, Contraindications, Interactions, Side effects and other precautions: Read carefully the enclosed leaflet.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ CAREFULLY THE DIRECTIONS BEFORE USE!
Storage: Store in a dry place, below 30°C.
Manufacturer's specification: See the enclosed leaflet.



HASAN - DERMAPHARM CO., LTD.
Dung An Industrial Park, Binh Duong Province, Vietnam

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

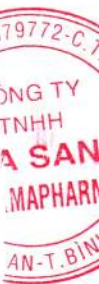
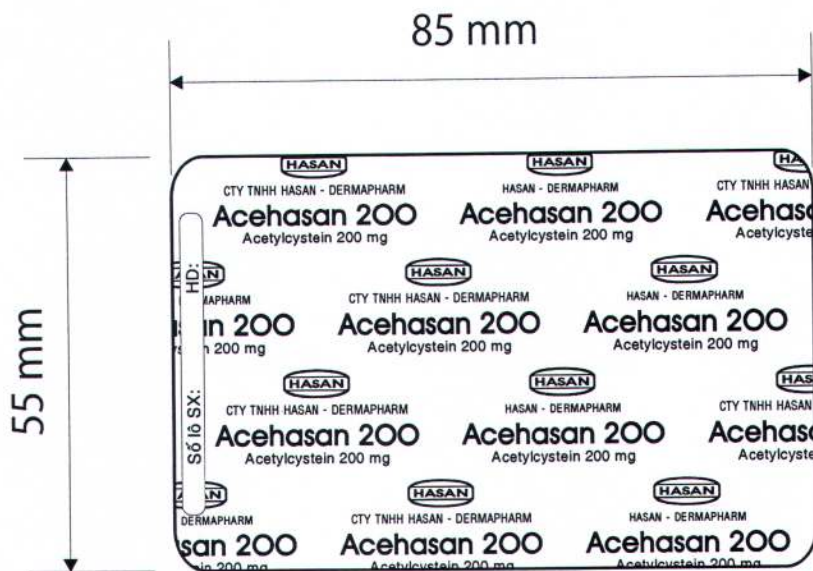
Lần đầu: 19/6/2013



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS: Tuấn Đình Hoàng

Mẫu nhãn vỉ 10 viên : **ACEHASAN 200**

Kích thước : 55 x 85 mm



140 x 200 mm

Hướng dẫn sử dụng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Acehasan 200

Viên nang cứng

Thành phần

- **Hoạt chất:** Acetylcystein 200 mg.
- **Tá dược:** Avicel M101, Tinh bột ngô, Vitamin C, Magnesi stearat.

Được lực học

Acetylcystein (N - acetylcystein) là dẫn chất N - acetyl của L - cystein, một amino - acid tự nhiên. Acetylcystein được dùng làm thuốc tiêu chất nhầy. Thuốc làm giảm độ quánh của đờm ở phổi có mủ hoặc không bằng cách tách đôi cầu nối disulfua trong mucoprotein và tạo thuận lợi để tổng đờm ra ngoài bằng ho, dẫn lưu tự thể hoặc bằng phương pháp cơ học.

Được động học

- Sau khi uống, Acetylcystein được hấp thu nhanh chóng và hầu như hoàn toàn.
- Do tác dụng chuyển hoá qua gan cao nên sinh khả dụng đường uống của Acetylcystein rất thấp (khoảng 10 %).
- Ở người nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau 1-3 giờ, khi đó nồng độ của chất chuyển hoá cystein trong huyết tương khoảng 2 mol/l.
- Khoảng 50% Acetylcystein gắn kết với protein huyết tương.
- Acetylcystein thải trừ qua thận ở dạng các chất chuyển hóa không hoạt tính (diacetylcystein, các sulfat vô cơ).
- Thời gian bán hủy của Acetylcystein khoảng 1 giờ, chủ yếu ở gan. Vì vậy, ở người bị suy giảm chức năng gan, thời gian bán hủy có thể kéo dài đến 8 giờ.
- Khi tiêm Acetylcystein qua đường tĩnh mạch, thể tích phân bố của Acetylcystein toàn phần là 0,47 l/kg và dạng khử là 0,59 l/kg; độ thanh thải huyết tương tương ứng là 0,11 l/h/kg (toàn phần) và 0,84 l/h/kg (dạng khử).
- Acetylcystein đi qua nhau thai ở chuột và đã được tìm thấy trong nước ối. Với liều 100 mg/kg thể trọng, nồng độ chất chuyển hóa cystein trong nhau thai cao hơn so với huyết tương của mẹ sau 0,5; 1,2 và 8 giờ.

Chỉ định

Tiêu nhầy trong các bệnh phế quản - phổi cấp và mạn tính kèm theo sự tăng tiết chất nhầy.

Liều lượng và cách dùng

Uống thuốc sau các bữa ăn. Nếu không có chỉ dẫn nào khác, liều thông thường như sau:

- Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi: 200 mg x 2-3 lần/ngày.
- Trẻ em 2 - 7 tuổi: 200 mg x 2 lần/ngày.

Tác dụng phụ

- Acetylcystein có giới hạn an toàn rộng.
- Thường gặp: buồn nôn, nôn.
- Ít gặp: buồn ngủ, nhức đầu, ù tai, viêm miệng, chảy nước mũi, phát ban, mề đay.
- Hiếm gặp: co thắt phế quản kèm phản ứng dạng phản vệ toàn thân, sốt, rét run.
- Thông báo cho bác sĩ biết khi gặp phải những tác dụng phụ trên.

Chống chỉ định

- Quá mẫn với Acetylcystein hay với bất cứ thành phần nào khác của thuốc.
- Tiền sử hen.

- Trẻ em dưới 2 tuổi.

Thận trọng

- Phụ nữ có thai và cho con bú.
- Khi điều trị với Acetylcystein có thể xuất hiện nhiều đờm loãng ở phế quản, cần phải hút đờm để thông phế quản nếu bệnh nhân giảm khả năng ho.

Quá liều và cách xử trí

Quá liều:

- Quá liều Acetylcystein có triệu chứng tương tự như triệu chứng của phản vệ, nhưng nặng hơn nhiều, đặc biệt là giảm huyết áp. Các triệu chứng khác bao gồm suy hô hấp, tan máu, đông máu rải rác nội mạch và suy thận.
- Tử vong đã xảy ra ở người bệnh bị quá liều Acetylcystein trong khi đang điều trị nhiễm độc paracetamol.
- Quá liều Acetylcystein xảy ra khi tiêm truyền quá nhanh và với liều quá cao.

Xử trí:

Điều trị quá liều theo triệu chứng.

Tương tác thuốc

- Nên uống tetracyclin cách xa thời gian uống Acetylcystein ít nhất 2 giờ.
- Không được dùng đồng thời Acetylcystein với các thuốc giảm ho vì có thể gây tắc nghẽn dịch nhầy nghiêm trọng do giảm phản xạ ho. Nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi kết hợp sử dụng.
- Acetylcystein có thể làm tăng tác dụng giãn mạch và ức chế kết tập tiểu cầu của nitroglycerin.
- Acetylcystein là một chất khử - không nên phối hợp với các chất có tính oxy hoá.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

- Do còn thiếu kinh nghiệm trong việc điều trị với Acetylcystein trong thời kỳ mang thai và cho con bú, vì vậy không nên dùng thuốc trong thời kỳ này.
- Những nghiên cứu ở động vật cho thấy không có bất kỳ sự liên quan nào giữa Acetylcystein với khả năng gây quái thai.

Tác động của thuốc khi vận hành tàu xe, máy móc

Cần thận trọng khi dùng thuốc cho những người lái tàu xe, vận hành máy móc, thiết bị, vì thuốc có thể gây buồn ngủ, nhức đầu, ù tai đối với một số người.

Trình bày: Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng. VIAL - PVC trong.

Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lưu ý

- Không dùng thuốc quá liều chỉ định.
- Không dùng thuốc quá hạn sử dụng ghi trên bao bì.
- Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.



CÔNG TY TNHH HASAN-DERMAPHARM

Đường số 2 - Khu công nghiệp Đồng An, Bình Dương, Việt Nam

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em

DS: *Trần Đình Cường*
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

N.H.H
LƯƠNG

